| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG THỚI HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1067 /QĐ-UBND | *Thới Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn)- bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn)- ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng)- ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI HÒA

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26 tháng 06 năm 2026 về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;*

*Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND*

*phường Thới Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn)- bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn) - ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng) - ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa;*

*Căn cứ Báo cáo số 0730-2/BCTT-TAP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Thiên An Phát về kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn)- bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn) - ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng) - ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa.*

*Căn cứ Văn bản số 399/KTHTĐT-XDCT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thới Hòa về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn) - bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn) - ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng) - ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thới Hòa tại Tờ trình số 1142/TTr-KTHTĐT ngày 07 tháng 8 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn)- bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn)- ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng)- ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa với các nội dung chủ yếu sau:

**1.** Tên dự án: Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; Mp1 (bà Chiêm) - ông Trân; Mp1 (ông Môn) - bà Phượng; Mp1 (ông Tuấn) - ông Tuyết; Mp1 (ông Đáng) - ông Long; ông Mới - 6 Cây Kiểng Kp6 Phường Thới Hòa.

**2.** Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: Theo hồ sơ thiết kế công trình chính của dự án.

**3.** Mã định danh (nếu có): Theo quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

**4.** Địa điểm xây dựng dự án: Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

**5.** Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa.

**6.** Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa.

**7.** Nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Tân Thịnh.

- Mã số doanh nghiệp: 0310525374.

**8.** Mục tiêu dự án:

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông, tăng cường kết nối nội khu và liên vùng.

- Đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao chất lượng đô thị và đời sống cộng đồng dân cư.

**9.** Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô:

- Tổng chiều dài các tuyến thuộc phạm vi dự án: 2.705,59 m.

- Chiều rộng mặt đường thiết kế trung bình: 4,6m ÷ 5,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường: i = 2%.

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp B.

- Vận tốc thiết kế: 20 km/h.

- Tải trọng trục xe tiêu chuẩn tính toán: 100 kN/trục.

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng.

9.2. Các thông số kỹ thuật chính

a) Hạng mục nền, mặt đường

- Kết cấu mặt đường thiết kế: Áp dụng cho tuyến Thới Hòa 003; tuyến MP1 (Bà Chiêm – Ông Trân); tuyến MP1 (Ông Môn – Bà Phượng); tuyến MP1 (Ông Tuấn – Ông Tuyết); tuyến MP1 (Ông Đáng – Ông Long) và tuyến Ông Mới – 6 Cây Kiểng:

+ Lớp bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 7 cm, lu lèn đạt độ chặt K≥0,98; trên lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=25 mm, dày 10 cm, K≥0,98, E≥130 MPa;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=37,5 mm, dày 15 cm, K≥0,98, E ≥105 MPa;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=37,5 mm, dày 12 cm, K≥0,98, E≥65 MPa;

+ Nền đào: đào khuôn đường, lu lèn nguyên thổ đạt độ chặt K ≥ 0,95;

+ Nền đắp: Ủi quang mặt bằng, đắp bằng đất cấp 2 (tận dụng từ đất đào đã chọn lọc), lu lèn đạt K≥ 0,95.

- Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ loại 1: Áp dụng cho tuyến MP1 (Ông Đáng – Ông Long), đoạn từ Km0+160,00 đến Km0+319,32.

+ Vệ sinh mặt đường bê tông xi măng hiện hữu, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m².

+ Bù vênh bằng BTNC 12,5 và thảm lớp BTNC 12,5 dày 7 cm, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,98.

- Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ loại 2: Áp dụng cho tuyến MP1 (Ông Đáng – Ông Long), đoạn từ Km0+000,00 đến Km0+160,00.

+ Vệ sinh, xử lý mặt đường hiện hữu; bù vênh bằng cấp phối đá dăm Dmax

= 25 mm, dày trung bình 10 cm, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,98.

+ Tưới nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m² và thảm lớp BTNC 12,5 dày 7 cm, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,98.

- Kết cấu mặt đường mở rộng: Áp dụng cho tuyến MP1 (Bà Chiêm – Ông Trân), đoạn từ Km0+360,00 đến Km1+011,68 và tuyến MP1 (Ông Môn – Bà Phượng), đoạn từ Km0+200,00 đến Km0+774,76:

+ Lớp BTN C12.5 dày 7cm, lu lèn đạt độ chặt K≥0,98, trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit tiêu chuẩn 1,0Kg/m², E≥145 Mpa;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=25 mm, dày 10 cm, K≥0,98, E≥130 MPa;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=37,5 mm, dày 15 cm, K≥0,98, E≥105 MPa;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax=37,5 mm, dày 12 cm, K≥ 0,98, E≥65 MPa;

+ Vét hữu cơ dày 50 cm, đắp trả bằng cát nền, lu lèn đạt độ chặt K≥0,95;

+ Phạm vi mặt đường mở rộng và dưới gờ chặn: Đắp nâng nền đường bằng đất cấp 2, lu lèn K≥0,95;

+ Phạm vi taluy đắp lề đường: đắp trả bằng đất cấp 2 (tận dụng từ đất đào đã chọn lọc), lu lèn K≥0,95.

- Kết cấu gờ chặn thiết kế bằng Bê tông đá 1x2 M300 có chiều rộng 20cm.

b) Hệ thống thoát nước:

- Tháo dỡ cống ngang D1000 hiện hữu và xây dựng mới cống tròn BTCT D1500 ngang đường, dài khoảng 9,0m tại đường (ông Mới - 6 Cây Kiểng). Tuyến cống thoát nước mưa nằm dưới mặt đường sử dụng loại cống tròn đúc ly tâm chịu lực, tải trọng thiết kế (H30 – HK80).

c) Hệ thống chiếu sáng:

Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến theo hồ sơ thiết kế, với các thông số kỹ thuật chính:

- Lắp mới 69 bộ đèn LED công suất 80 W và 69 cần đèn đơn;

- Cần đèn dài 2,0m, tầm vươn 0,7 m;

- Xây dựng mới 60 trụ BTLT đơn cao 8,5m và 27 trụ BTLT ghép cao 8,5 m;

- Lắp mới 03 tủ điều khiển chiếu sáng;

- Cáp cấp nguồn sử dụng LV-ABC 3x25 mm², bố trí đi nổi trên trụ BTLT; dây lên đèn CVV 3x2,5 mm²;

- Bố trí hệ thống tiếp địa, chống sét và thiết bị bảo vệ đồng bộ theo hồ sơ thiết kế;

- Nguồn điện đấu nối từ đường dây hạ thế hiện hữu và các tuyến chiếu sáng hiện hữu.

d) An toàn giao thông:

- Bố trí biển báo hiệu, vạch sơn đường, gờ giảm tốc và các hạng mục bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

**10.** Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo hồ sơ Báo cáo

kinh tế - kỹ thuật.

**11.** Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 19.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng)*.

Trong đó:

| | | | |
|---|---|---|---|
| - Chi phí xây dựng | : | 16.791.388.066 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 430.652.461 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn xây dựng | : | 1.303.675.923 | đồng. |
| - Chi phí khác | : | 348.953.370 | đồng. |
| - Chi phí dự phòng | : | 125.330.180 | đồng. |

**12.** Thời gian thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.

- Thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

**13.** Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

**14.** Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị Tư vấn Quản lý dự án.

**15.** Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án được thực hiện chủ yếu trong phạm vi các tuyến đường hiện hữu; một số đoạn tuyến có mở rộng trên phần diện tích đất do người dân tự nguyện hiến để xây dựng công trình. Do đó, dự án không phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chịu trách nhiệm

- Làm đầu mối tham mưu Chủ đầu tư tổ chức triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định pháp luật.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện dự án; tham mưu thực hiện các thủ tục về lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, bàn giao và đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc và nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định theo quy định.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí, hợp đồng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, bàn giao và đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- VP HĐND&UBND phường;
- Phòng KTHTĐT;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG THỚI HÒA T.P HỒ CHÍ MINH

**Bùi Đức Trung**